

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình Kênh chính bờ phải và kênh chính bờ trái, dự án Hồ chứa nước Bản Lải giai đoạn 1, tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất, xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất, định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 296/TTr-STNMT ngày 25/8/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình Kênh chính bờ phải và kênh chính bờ trái, dự án Hồ chứa nước Bản Lải giai đoạn 1, tỉnh Lạng Sơn như sau:

1. Đất nông nghiệp trên địa bàn xã Khuất Xá, xã Tú Đoạn, huyện Lộc Bình, khu vực II

a) Đất trồng lúa

- Giá đất cụ thể tại vị trí 1 là 54.000 đồng/m² (Viết bằng chữ: Năm mươi tư nghìn đồng trên một mét vuông).

- Giá đất cụ thể tại vị trí 2 là 48.000 đồng/m² (Viết bằng chữ: Bốn mươi tám nghìn đồng trên một mét vuông).

- Giá đất cụ thể tại vị trí 3 là 42.000 đồng/m² (Viết bằng chữ: Bốn mươi hai nghìn đồng trên một mét vuông).

b) Đất trồng cây hàng năm khác

- Giá đất cụ thể tại vị trí 1 là 48.000 đồng/m² (Viết bằng chữ: Bốn mươi tám nghìn đồng trên một mét vuông).

- Giá đất cụ thể tại vị trí 2 là 42.000 đồng/m² (Viết bằng chữ: Bốn mươi hai nghìn đồng trên một mét vuông).

- Giá đất cụ thể tại vị trí 3 là 36.000 đồng/m² (Viết bằng chữ: Ba mươi sáu nghìn đồng trên một mét vuông).

c) Đất trồng cây lâu năm

- Giá đất cụ thể tại vị trí 1 là 42.000 đồng/m² (Viết bằng chữ: Bốn mươi hai nghìn đồng trên một mét vuông).

- Giá đất cụ thể tại vị trí 2 là 37.000 đồng/m² (Viết bằng chữ: Ba mươi bảy nghìn đồng trên một mét vuông).

- Giá đất cụ thể tại vị trí 3 là 32.000 đồng/m² (Viết bằng chữ: Ba mươi hai nghìn đồng trên một mét vuông).

d) Đất nuôi trồng thủy sản

- Giá đất cụ thể tại vị trí 1 là 36.000 đồng/m² (Viết bằng chữ: Ba mươi sáu nghìn đồng trên một mét vuông).

- Giá đất cụ thể tại vị trí 2 là 33.000 đồng/m² (Viết bằng chữ: Ba mươi ba nghìn đồng trên một mét vuông).

- Giá đất cụ thể tại vị trí 3 là 30.000 đồng/m² (Viết bằng chữ: Ba mươi nghìn đồng trên một mét vuông).

đ) Đất rừng sản xuất: giá đất cụ thể là 7.000 đồng/m² (Viết bằng chữ: Bảy nghìn đồng trên một mét vuông).

2. Đất ở tại nông thôn trên địa bàn xã Khuất Xá, huyện Lộc Bình thuộc nhóm Khu vực còn lại tại nông thôn, khu vực II

a) Các thôn thuộc Nhóm vị trí I - khu vực II: Giá đất cụ thể là 260.000 đồng/m² (Viết bằng chữ: Hai trăm sáu mươi nghìn đồng trên một mét vuông).

b) Các thôn thuộc Nhóm vị trí II - khu vực II: Giá đất cụ thể là 200.000 đồng/m² (Viết bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng trên một mét vuông).

c) Các thôn thuộc Nhóm vị trí III - khu vực II: Giá đất cụ thể là 160.000 đồng/m² (Viết bằng chữ: Một trăm sáu mươi nghìn đồng trên một mét vuông).

3. Cách xác định vị trí đất: theo quy định tại các điểm a, b, c, khoản 1 Điều 3 và điểm c khoản 1 Điều 4 của Quy định Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh

Lạng Sơn giai đoạn 2020-2024 ban hành kèm theo Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 21/12/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Cục trưởng Cục Thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Lộc Bình, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Lộc Bình, Chủ tịch UBND các xã: Khuất Xá, Tú Đoạn, huyện Lộc Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh,
Phòng THNC, Trung tâm THCB;
- Lưu: VT, KT(NNT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Tiến Thiệu